

## **GIÁO DỤC SỚM VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ KĨ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHO TRẺ EM KHUYẾT TẬT TẠI CÁC TRUNG TÂM CAN THIỆP SỚM**

Nguyễn Thị Hoàng Yến

*Khoa Tâm lý Giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục*

**Tóm tắt.** Bài viết đặt vấn đề có tính ý tưởng là để đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin, giáo dục bảo vệ môi trường (GDBVMT) và kĩ năng ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu (BĐKH) cho trẻ em khuyết tật từ sớm qua các chương trình giáo dục và trị liệu, phục hồi chức năng (PHCN) cho trẻ khuyết tật tại các trung tâm can thiệp sớm. Chương trình sẽ bao gồm 2 hợp phần chính: Hợp phần 1 cung cấp những thông tin về MT xung quanh và GDBVMT. Hợp phần 2 sẽ là những hoạt động rèn luyện một số kĩ năng ứng phó với thiên tai và BĐKH. Chương trình này sẽ được xây dựng theo khung gợi ý và được phát triển theo các phương thức thích hợp với các loại khuyết tật để mang tính ứng dụng cao. Đó là dùng tranh, video, dùng chữ nổi, dùng ngôn ngữ kí hiệu cho hợp phần 1 và các hoạt động trò chơi, diễn kịch hay tình huống tích hợp với các hoạt động can thiệp và trị liệu cho hợp phần 2.

**Từ khóa:** GDBVMT, kĩ năng ứng phó với thiên tai & BĐKH, trung tâm can thiệp sớm.

### **1. Mở đầu**

Theo các phát hiện báo cáo giám sát toàn cầu 2015 thì lí do chính mà mục tiêu “Giáo dục cho mọi người” (Education for all) và “Mục tiêu phát triển thiên niên kỉ về giáo dục” không đạt được về mặt quốc tế vào năm 2015 là bởi vì nhiều học sinh khuyết tật (KT) không được đi học. Thậm chí, ở một số quốc gia có đến hơn 90% trẻ khuyết tật không được đến trường. Chính khuyết tật của các em làm gia tăng gấp đôi cơ hội của một đứa trẻ khuyết tật không bao giờ được đến trường học. Kể cả khi trẻ KT được đi học thì thường là các em sẽ bị bỏ học hoặc là đối mặt với sự phân biệt [1]. Mặc dù vậy thì tiếp cận giáo dục chưa phải là rào cản duy nhất đối với trẻ KT. Một trong những rào cản hiện hữu là trẻ KT chưa được tham gia và không được tiếp cận các thông tin lên quan đến kiến thức về môi trường và bảo vệ môi trường (BVMT) và những kĩ năng tự bảo vệ và ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu (BĐKH).

Một trong những vấn đề của toàn cầu là BVMT và giảm thiểu tác động của BĐKH. Ở nhiều quốc gia, vấn đề này đã được đưa vào nhà trường cho học sinh từ rất sớm ở bậc mầm non. Ở Nhật Bản, giáo dục môi trường chú trọng sự tương tác của trẻ với môi trường thông qua các hoạt động hằng ngày của trẻ với các sự vật, các trò chơi tương tác và chơi tự do. Trẻ em được khuyến khích tham gia vào các hoạt động BVMT diễn ra xung quanh và nhấn mạnh vào các kĩ năng xã hội từ thói quen đến thái độ [2]. Ở Hàn Quốc, giáo viên chú trọng tổ chức GDMT cho trẻ thông qua các hoạt động thử nghiệm và quan sát, quan tâm nhiều đến việc tổ chức môi trường góc cho trẻ thể hiện tình yêu với thiên nhiên và phát triển ở trẻ tình yêu với đối với môi trường thông qua các hoạt động khác nhau. Thông qua các hoạt động này, trẻ sẽ được trải nghiệm

thiên nhiên, cảm nhận được môi trường tự nhiên thân thiện xung quanh mình, nuôi dưỡng cho các em những xúc cảm tích cực và một cơ thể khỏe mạnh, hạnh phúc [3]. Phương pháp giáo dục Montessori được vận dụng triệt để ở Ý như một liệu pháp sư phạm với tiến trình GDĐB cho trẻ học qua cảm giác được trải nghiệm với vật thật của môi trường xung quanh trẻ [4].

Ở VN, BVMT đã được đưa vào nhà trường, tích hợp trong các môn học hoặc các hoạt động ngoài giờ từ lâu, nhưng không phải bắt buộc. Ở bậc học mầm non, Vụ GDMN đã có văn bản hướng dẫn về GDBVMT trong các cơ sở GDMN [5]. Chủ trương này được nhiều tác giả đã đề cập đến GDMT và BVMT, khuyến khích cho trẻ được trải nghiệm từ sớm như Hoàng Thị Phương [6], Trần Thị Thu Hòa & Hoàng Công Dụng [7], Lương Thị Bình & cộng sự [8]. Từ năm 2020, Bộ Tài nguyên & Môi trường và Bộ GD & ĐT đã triển khai xây dựng một chương trình GD BVMT mang tính hệ thống từ bậc học MN đến THPT. Tuy nhiên rất tiếc là các chương trình này chưa đề cập và bao gồm cho HS khuyết tật. Nói cách khác, HSKT vẫn đứng ngoài những chương trình GDBVMT và BDKH ở dưới bất cứ hình thức nào. Trong khi đó hằng năm, chúng ta vẫn phải chứng kiến biết bao nhiêu trận cuồng phong của thiên nhiên tàn phá, đe dọa cuộc sống của bất cứ ai. Trong những hoàn cảnh này thì trẻ KT sẽ chịu rủi ro nhiều hơn các trẻ không KT gấp nhiều lần. Vì vậy, cần đưa ngay những vấn đề GDBVMT và BDKH vào các chương trình CTS cho trẻ KT từ sớm và quan trọng hơn là rèn luyện cho các em các kỹ năng tự bảo vệ bản thân mình trong các sự cố liên quan đến thiên tai và BDKH.

Trung tâm can thiệp sớm (TTCTS) là nơi cung cấp các dịch vụ đánh giá, phát hiện, can thiệp và giáo dục cho các trẻ em có những vấn đề về phát triển hoặc khuyết tật các cơ quan cảm giác. Các TTCTS còn có các chương trình giáo dục và làm việc với cha mẹ/ người chăm sóc chính cho trẻ. Do đó, đây sẽ là nơi phù hợp nhất để đưa chương trình khung về GDBVMT và rèn luyện một số kỹ năng thiết yếu giúp trẻ tự bảo vệ mình trước sự tàn phá của thiên tai và BDKH. Tuy nhiên cần nhận thức một số đặc điểm về đối tượng và hoạt động của TTCTS để có thể xây dựng được một chương trình khả dụng và thích hợp. Các đặc điểm đó là: 1) Người cung cấp dịch vụ: các cán bộ đánh giá và can thiệp, trị liệu; các giáo viên (MN & GD ĐB), các nhân viên. 2) Người thụ hưởng dịch vụ: Trẻ KT và cha mẹ/người chăm sóc trẻ. 3) Các chương trình đánh giá và can thiệp, trị liệu, PHCN tùy thuộc vào tính chuyên biệt/chuyên ngành và nhu cầu can thiệp, điều kiện của trẻ và gia đình trẻ. 4) Cơ sở vật chất của TTCTS giống như trường MN. Sự khác biệt ở chỗ có thêm nhiều phòng nhỏ can thiệp cá nhân và phòng đánh giá trẻ. Vì đây là một sáng kiến mang tính ý tưởng mới mới đưa vào các TTCTS nên cần có những nghiên cứu và thử nghiệm trước khi đưa chương trình vào thực hiện.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Nguyên tắc và mục tiêu của chương trình GDBVMT và rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai, BDKH cho trẻ khuyết tật tại các TT can thiệp sớm**

Những ý tưởng về khung chương trình GDBVMT và rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai và BDKH được phát triển trên nền tảng của CT GDBVMT dành cho bậc học mầm non (1;2;3;4). Do tính chất và đặc điểm riêng đặc thù của trẻ KT và TTCTS nên khung CT GDBVMT và rèn luyện kỹ năng cho trẻ KT sẽ tuân theo các nguyên tắc như: Xây dựng các chuyên đề độc lập; Các vấn đề GDBVMT và kỹ năng ứng phó chỉ xoay quanh các môi trường gần gũi, thân thuộc hằng ngày với các em như: gia đình, TTCTS và cộng đồng nơi gia đình em sinh sống; Đơn giản, rõ ràng, trực quan và có tính ứng dụng cao; Từ gợi ý của các chuyên đề, các GV sẽ xây dựng các hoạt động phù hợp với dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật, độ tuổi đời và tuổi trí tuệ của các em; Khuyến khích cha mẹ và người chăm sóc trẻ cùng tham gia.

Mục tiêu của khung chương trình nhằm giúp cho các em nhận biết về môi trường sống xung quanh mình bao gồm nhà mình, cộng đồng (làng, xã, phường, khu dân cư) và TTCTS hay

trường học, các mối quan hệ nhiều chiều để có thái độ và cách ứng xử đúng đắn, có trách nhiệm với mọi người và với các môi trường xung quanh em. Các em cũng được rèn luyện một số kỹ năng ứng phó với những tình huống lũ lụt, động đất, ô nhiễm khói bụi, cháy rừng, sụt lở đất để giữ an toàn cho mình và mọi người xung quanh.

## **2.2. Nội dung chương trình GDBVMT và rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai và BDKH cho trẻ khuyết tật tại các TT can thiệp sớm**

### **2.2.1. Nội dung GDBVMT**

Nội dung GDBVMT bao gồm: 1) GD nhận thức về MT và các vấn đề MTXQ: Hiểu biết về thiên nhiên xung quanh em qua âm thanh, mùi vị, cỏ cây, hoa lá, côn trùng, động vật, thực vật, chim muông từ môi trường gia đình, cộng đồng địa phương, sân chơi, ruộng đồng, bãi đất, công viên; Hiểu được mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa con người và thiên nhiên. Những gì chúng ta ăn, uống, thở và mặc hằng ngày đều có nguồn gốc từ thiên nhiên và con người cũng tác động lại thiên nhiên. 2) GD các kỹ năng hành động BVMT: Sử dụng các giác quan của mình để quan sát MTXQ và nhận ra các thay đổi của MT bao gồm thời tiết thay đổi theo mùa, đất, đá, nước, mưa; Tìm thấy sự liên kết, sự khác biệt của mọi vật xung quanh và bày tỏ suy nghĩ của mình theo những cách phù hợp với mình: chuyển động của cơ thể, vẽ, ngôn ngữ...; Khám phá bản chất của sự sống thông qua tương tác với nhiều loại thực vật, động vật; Đánh giá được tầm quan trọng của tài nguyên thiên nhiên và môi trường cung cấp cho con người và giới hạn của nó; Từ đó GD hành vi tiết kiệm các nguồn tài nguyên (đất, nước, không khí, ánh sáng, thức ăn...); Trẻ thực hiện giữ vệ sinh MT và BVMT; Trẻ có hành vi ngăn chặn, lên án các hành động tiêu cực của con người tàn phá thiên nhiên: phá rừng, cây xanh, lãng phí nước, điện, thức ăn...). 3) GD thái độ tích cực đối với MT bao gồm: Phát triển cảm giác kết nối thông qua việc khám phá các vật liệu tự nhiên, thăm dò xúc giác, chăm sóc động vật và thực vật; Thúc đẩy ý thức đóng góp như trồng hạt giống trong vườn rau, giấy tái chế, tắt đèn khi ra khỏi phòng; Tuân theo các quy tắc và thói quen có trách nhiệm trong các hành động ảnh hưởng đến người khác và môi trường; Thể hiện sự ngạc nhiên và thích thú khi khám phá MTXQ; Thể hiện ý thức tôn trọng tự nhiên, MT và các thành phần của MT; Tô thái độ phê phán với các hành động làm hại động vật và tổn hại đến MT (9).

### **2.2.2. Các kỹ năng cần rèn luyện cho trẻ để tự bảo vệ mình**

Các kỹ năng cần rèn luyện cho trẻ để tự bảo vệ mình bao gồm: 1) Nhóm kỹ năng phòng tránh đối với động thực vật, thực phẩm bao gồm: nhận biết được một số loài động vật dễ gây nguy hiểm, một số cây, hoa có gai, độc hại, hay thực phẩm bị hư hỏng. Tránh tiếp xúc với động vật có biểu hiện nguy hiểm; không chạm tay vào cây, hoa có gai; không ăn thực phẩm hỏng, ôi thiu. 2) Nhóm kỹ năng phòng tránh đối với những tình thế, địa điểm dễ gây nguy hiểm như sông nước, lũ lụt, trơn trượt, lở đất, khói bụi, đồi núi cao, chướng ngại vật, cháy nổ. 3) Nhóm kỹ năng sử dụng một số đồ vật hay yêu cầu sự trợ giúp từ người lớn bao gồm: sử dụng áo phao, khẩu trang, giày chống trơn trượt, găng tay, mũ bảo hiểm. Một số thông tin về cá nhân và gia đình, số điện thoại dùng trong những trường hợp khẩn cấp (công an, cứu hỏa, cứu thương) cần nhớ. Một số câu yêu cầu trợ giúp trong một số tình huống. Rèn luyện những kỹ năng này không những đòi hỏi ở trẻ kỹ năng nhận biết và các thao tác chính xác trong những tình huống khẩn cấp mà còn khả năng kiềm chế cảm xúc, giữ bình tĩnh để xử lý trong những tình huống đó.

## **2.3. Phương pháp và hình thức tổ chức để chuyển tải các nội dung GDBVMT và rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ khỏi tác động của thiên tai & BDKH trong các hoạt động của trung tâm can thiệp sớm**

### **2.3.1. Về phương pháp GDBVMT & rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ khỏi tác động của thiên tai và BDKH**

Như đã nói ở trên, TTCTS không phải một trường học có chương trình, kế hoạch dạy học cố định theo ngày, tháng, học kì... Vì vậy, các nội dung gợi ý ở trên có thể được thực hiện hoặc là theo một chương trình độc lập hoặc là được tích hợp vào các hoạt động giáo dục và can thiệp, trị liệu cho trẻ và gia đình trẻ. Các nội dung được gợi ý sử dụng theo các mức độ phát triển của trẻ, theo dạng tật và theo điều kiện về nhân lực và vật lực của trung tâm. Tuy nhiên, nhìn chung các nội dung trên nên được chuyển tải bằng sự kết hợp các phương pháp sau:

*Nhóm phương pháp trực quan:* Bao gồm các phương pháp cho trẻ quan sát (hành vi mẫu, vật thật) và sử dụng nhiều tài liệu trực quan (tranh ảnh, video, mô hình). Mục đích sử dụng nhóm phương pháp này là cung cấp cho trẻ kiến thức, hiểu biết, kinh nghiệm về MT và các vấn đề MT gần gũi xung quanh, giúp các em nhớ được các quy tắc ứng xử đúng đắn với MT đồng thời kích thích tính tích cực nhận thức ở trẻ, tạo ấn tượng và hình thành biểu tượng cho trẻ về MT và các vấn đề MT.

*Nhóm phương pháp dùng lời:* Bao gồm các phương pháp trò chuyện, hướng dẫn, giải thích, chỉ dẫn, kể chuyện, đọc thơ... Nhóm phương pháp này được sử dụng kết hợp với nhóm phương pháp trực quan với mục đích giúp trẻ hiểu rõ hơn về các yếu tố MT, các nguyên nhân dẫn đến các vấn đề về MT, vai trò của con người trong việc bảo vệ MT. Bên cạnh đó nhóm phương pháp này, có thể dùng để khai thác kinh nghiệm của trẻ về MT và các vấn đề về MT xung quanh, giúp chính xác hóa và củng cố biểu tượng của trẻ về MTXQ.

*Nhóm phương pháp thực hành, luyện tập:* bao gồm các phương pháp thí nghiệm, trò chơi, thực hành, trải nghiệm. Nhóm phương pháp này được sử dụng nhằm giúp trẻ được trực tiếp tham gia các hoạt động, được tương tác, được sử dụng tất cả các giác quan vào quá trình khám phá và lĩnh hội tri thức; giúp trẻ tư duy, suy luận và lí giải được các hiện tượng xung quanh giúp tăng cường hứng thú cho trẻ với các vấn đề về MT, phát huy tính tích cực nhận thức ở trẻ (qua trò chơi) giúp trẻ tích lũy thêm kinh nghiệm và tích cực vận dụng những kinh nghiệm đã có vào tình huống mới (qua thực hành, trải nghiệm) giúp trẻ có cơ hội luyện tập, củng cố hành vi tích cực trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày (lao động ở gia đình, cộng đồng và ở trường hay TT).

### **2.3.2. Về hình thức tổ chức GDBVMT và rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ khỏi tác động của thiên tai và BDKH**

*Hoạt động nhóm:* Đây là một hoạt động trị liệu tương đối phổ biến ở các TTCTS và là cơ hội tốt để tích hợp các nội dung GDBVMT và rèn luyện các kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ. Trong đó, hoạt động vui chơi (trong nhà & ngoài trời) là chiếm ưu thế. Việc tham gia các hoạt động vui chơi với nhóm trẻ ngoài mục đích mang tính trị liệu, còn là cơ hội tốt để trẻ được trải nghiệm cảm xúc của bản thân, vận dụng những kinh nghiệm và khả năng để giải quyết những tình huống “chơi mà thực” trong hoạt động, từ đó giúp trẻ hình thành những kỹ năng và hành vi BVMT và tự bảo vệ sự an toàn của bản thân. Một số loại hình chơi có thể được vận dụng như: Chơi lắp ghép-xây dựng (hướng đến xây dựng nhà em, thành phố của em, công viên xanh - sạch - đẹp); chơi đóng vai (nhân viên dọn vệ sinh, thu gom rác, chăm sóc cây xanh và chăm sóc thú vật...); chơi đóng kịch; chơi góc học tập (tìm hiểu về MT, các hiện tượng thiên nhiên, phân biệt hành vi đúng - sai, tốt - xấu đối với MT); chơi dân gian (về các hiện tượng tự nhiên, các hành động của con người với MT sống); Chơi góc nghệ thuật (trẻ có thể thiết kế, vẽ, nặn, xé, dán); chơi góc thiên nhiên (nhận biết về cây cỏ, các con vật, các hiện tượng tránh trú mưa, lụt lội, bão...); Chơi ngoài trời (trải nghiệm nóng-lạnh của thời tiết, phát hiện những biến đổi của thời tiết, khói bụi...); Hoạt động tự phục vụ (trẻ được rèn luyện các hoạt động tự phục vụ để qua đó GD trẻ biết giữ gìn bản thân mình và MT XQ sạch sẽ, biết tiết kiệm nước và thực phẩm, không vứt rác bừa bãi; Ngoài ra cần khuyến khích phụ huynh rèn luyện cho trẻ tham gia vào các hoạt động lao động đơn giản hằng ngày ở nhà như cùng con dọn dẹp góc học tập, giường ngủ của con ở nhà ngăn nắp, sạch đẹp; Tạo cho con thói quen tự thu dọn đồ chơi, chuẩn bị bàn ăn cho cả nhà, lau chùi bàn ăn, đồ chơi, chăm sóc vật nuôi...)

**Hoạt động cá nhân:** Rất nhiều hoạt động của trẻ ở các TTCTS là tiết học hoặc trị liệu cá nhân. Đây là cơ hội tốt để lồng ghép việc rèn luyện các kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ bằng hình thành các biểu tượng về mẫu hành động qua quan sát, bắt chước và ghi nhớ, thực hiện hành động theo mẫu và luyện tập thường xuyên để thành phản xạ ứng phó trong những tình huống cụ thể được luyện tập. Tiết cá nhân cũng giúp cho GV quyết định dạy/ rèn luyện kỹ năng cái gì cho trẻ theo đúng khả năng, dạng tật và phương thức giao tiếp của cá nhân trẻ.

### 3. Kết luận

Trên đây là những ý tưởng ban đầu gợi ý đưa các nội dung về GDBVMT và các kỹ năng ứng phó với thiên tai và BDKH cho trẻ KT tại các TTCTS. Việc đưa CT này vào thực hiện cũng cần chuẩn bị một số điều kiện sau: 1) Phát triển CT cho TTCTS: Tùy điều kiện cụ thể về trẻ của TTCTS mà xây dựng cho TT một CT GDBVMT và rèn luyện kỹ năng ứng phó cho trẻ phù hợp 2) Giáo viên hay nhân viên hỗ trợ của TT cần được tập huấn để trang bị đầy đủ những kiến thức và kỹ năng về MT & GDBVMT; GV cũng cần có đủ năng lực để phát triển CT GDBVMT phù hợp cho từng đối tượng, xác định những kỹ năng nào phù hợp để rèn luyện cho trẻ, bản thân GV cũng cần là tấm gương mẫu mực cho trẻ về BVMT, thực hành tiết kiệm và đảm bảo an toàn cho bản thân mình và mọi người xung quanh. 3) Điều kiện về MTGD và cơ sở vật chất của TTCTS cũng cần đáp ứng một cách cơ bản các yêu cầu tổ chức môi trường cho trẻ trải nghiệm, thực hành an toàn và hiệu quả. Các đồ dùng, phương tiện, học liệu, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động và kích thích ở trẻ hứng thú nhận thức, tham gia vào môi trường một cách tích cực, chủ động 4) Điều kiện về sự phối hợp giáo dục giữa phụ huynh và TTCTS. Phụ huynh cần đồng thuận với nhà trường áp dụng và đưa CT này vào nhà trường về quan điểm, nội dung, phương pháp, cách thức thực hiện và phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong quá trình GD-DH. Phụ huynh cũng cần tích cực tham gia cùng trẻ vào các hoạt động ở TT nếu có thể hoặc nhắc nhở con trong các công việc ở nhà và cộng đồng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] EFA Global Monitoring Report 2015. *Education for All 2000-2015: Achievements and Challenges*. UNESCO.
- [2] *Preschool Education and Care in Japan*, Bộ GD & ĐT, 2017. *Chương trình Giáo dục Mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Thị Hiền, 2014. *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo-Kinh nghiệm Hàn quốc và Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục.
- [4] Ngô Hiểu Huy, 2019. *Phương pháp giáo dục Montessori-Phương pháp giáo dục tối ưu dành cho trẻ 0-6 tuổi*. Nxb Phụ nữ.
- [5] Trần Thị Thu Hòa, Trần Công Dụng, 2014. *Tài liệu tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [6] Vụ GDMN, 2015. *Hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục về tài nguyên và môi trường biển đảo vào chương trình giáo dục mẫu giáo 5 tuổi*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [7] Hoàng Thị Phương, 2010. *Giáo trình giáo dục môi trường cho trẻ mầm non*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [8] Hoàng Thị Thu Hương, Trần Thị Thu Hòa, Trần Thị Thanh, 2010. *Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [9] Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Quyên, Phan Ngọc Anh, Chu Hồng Nhung, 2013. *Hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

- [10] Lê Thị Kim Anh, 2017. Các hình thức hoạt động trải nghiệm Giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ MG 4-5 tuổi. *Tạp chí Giáo dục*, 10/2017.

### **ABSTRACT**

#### **Early education on environmental protection and skills to respond to natural disaster and climate change for children disabilities at early intervention center**

Nguyen Thi Hoang Yen

*Faculty of Psychology-Pedagogy, National Academy of Educational Management*

The article poses an idea to ensure children's right to access to information, education on environmental protection (EPE) and skills to respond to natural disasters and climate change (CC) for children with disabilities from an early age through educational and therapeutic programs, rehabilitation at Early Intervention Centers. The program will include 2 main components: Component 1 provides information about the surrounding environment and environmental protection education. Component 2 will be activities to practice some skills to respond to natural disasters and climate change. This program will be built according to the suggested framework and developed in ways that are suitable for different types of disabilities to be highly applicable. These are pictures, videos, braille, sign language for component 1 and game activities, plays or situations integrated with intervention and therapy activities for component 2.

**Keywords:** environmental protection education (EPE), skills to respond to natural disasters & climate change, early Intervention Centers